

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN KHOẢN VAY TIÊU DÙNG CÁ NHÂN

Trên cơ sở việc Ngân hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (“Ngân Hàng”) xem xét cấp Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân và/hoặc Khoản Vay Cầm Cổ Tiêu Dùng Cá Nhân cho Bên Vay theo đề nghị của Bên Vay, Bên Vay đồng ý bị ràng buộc bởi Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này (có thể được sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm).

1. DIỄN GIẢI

Trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này, ngoại trừ trong phạm vi ngữ cảnh yêu cầu khác, các thuật ngữ được viết hoa dưới đây có các ý nghĩa tương ứng như sau:

“**Tài Khoản**” được hiểu là tài khoản được Bên Vay mở tại Ngân Hàng để, bên cạnh các mục đích khác, giải ngân và thanh toán Khoản Vay, và tài khoản này có thể tiếp tục được sử dụng sau khi chấm dứt Khoản Vay;

“**Đơn Đề Nghị Vay**” được hiểu là đơn xác lập quan hệ khách hàng hoặc bất kỳ đơn nào khác do Ngân Hàng quy định mà theo đơn này Bên Vay đã đề nghị cấp hoặc có thể đề nghị cấp Khoản Vay và/hoặc (các) thư, cam kết, thu xếp hoặc thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Bên Vay tại từng thời điểm liên quan đến Khoản Vay;

“**Số Tiền Vay Được Chấp Thuận**” được hiểu là Khoản Vay được Ngân Hàng chấp thuận bao gồm Khoản vay được duyệt và phí Bảo hiểm Nhân Thọ Tín Dụng (nếu có);

“**Ngân Hàng**” được hiểu là Ngân hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) và bao gồm cả các chi nhánh, các bên kế thừa và các bên nhận chuyển nhượng của Ngân Hàng;

“**Bên Vay**” được hiểu là người nắm giữ (các) Khoản Vay và/hoặc cho dù là độc lập hoặc liên kết với bất kỳ người nào khác;

“**Tài Sản Bảo Đảm**” được hiểu là (các) tài khoản thanh toán (có thể là hoặc bao gồm Tài Khoản) hoặc tiền gửi được dùng để bảo đảm, một phần hoặc toàn bộ, cho Khoản Vay;

“**Hợp Đồng Vay**” được hiểu là toàn bộ các tài liệu bao gồm Đơn Đề Nghị Vay, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân cùng các thỏa thuận, thông báo và thư xác nhận liên quan đến các Khoản Vay giữa Ngân Hàng và Khách Hàng, tất cả có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Vay;

“**Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân**” được hiểu là bất kỳ khoản vay, khoản tín dụng và/hoặc khoản cung cấp hoặc tiện ích ngân hàng được đề cập trong Đơn Đề Nghị Vay có liên quan và được cấp hoặc cho vay bởi Ngân Hàng cho Bên Vay theo và phụ thuộc vào các điều khoản và điều kiện trong Đơn Đề Nghị Vay đó, Các Điều Khoản và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này và bất kỳ các điều khoản và điều kiện nào khác mà Ngân Hàng có thể quy định tại từng thời điểm;

“**Khoản Vay Cầm Cổ Tiêu Dùng Cá Nhân**” được hiểu là Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân và được bảo đảm bởi Tài Sản Bảo Đảm;

“**Khoản Vay**” được hiểu là Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân và/hoặc Khoản Vay Cầm Cổ Tiêu Dùng Cá Nhân.

“**Bản Kê Tài Khoản**” được hiểu là bản kê định kỳ của Ngân Hàng quy định số dư nợ của (các) Khoản Vay;

Trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác, các từ ngữ biểu hiện ở dạng số ít sẽ bao gồm biểu hiện cả ở dạng số nhiều và ngược lại. Tiêu đề của các điều khoản được đưa vào chỉ nhằm mục đích chỉ dẫn và không được xem là hình thành nên một phần của ngữ cảnh hoặc được xem xét để giải thích Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này.

2. ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT

Ngân Hàng có thể cấp hoặc tiếp tục cấp (các) Khoản Vay cho Bên Vay nếu các điều kiện dưới đây được hoàn tất hoặc tiếp tục được hoàn tất:

- (a) Đơn Đề Nghị Vay đã được Ngân Hàng chấp thuận theo phương thức mà Ngân Hàng quy định;
- (b) Hợp Đồng Vay và tất cả các tài liệu khác, cho dù là tài liệu pháp lý hay tài liệu về vấn đề khác mà Ngân Hàng có thể yêu cầu, đã được hoàn tất và ký hợp lệ đáp ứng yêu cầu Ngân Hàng và tất cả các điều kiện để tạo lập hiệu lực cho Hợp Đồng Vay và tất cả các tài liệu khác đó đã được đáp ứng;
- (c) Tài Khoản đã được Bên Vay mở tại Ngân Hàng;
- (d) Không có bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm tiềm tàng hoặc Sự Kiện Vi Phạm nào tồn tại và tất cả các cam đoan và bảo đảm nêu trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này và Đơn Đề Nghị Vay và Hợp Đồng Vay hoặc các tài liệu khác là xác thực và chính xác trên mọi khía cạnh;
- (e) Tất cả các chứng từ chứng minh mà Ngân Hàng có thể yêu cầu đã được cung cấp một cách hợp lệ;
- (f) Lợi ích bảo đảm được tạo lập đối với Tài Sản Bảo Đảm đã được đăng ký với Cục Đăng Ký Quốc Gia Giao Dịch Bảo Đảm hoặc bất kỳ cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm có thẩm quyền nào khác;
- (g) Không có tình huống nào mà theo ý kiến của Ngân Hàng có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng, quyết định hay thiện chí của Ngân Hàng về việc cấp hoặc tiếp tục cấp (các) Khoản Vay cho Bên Vay; và
- (h) Tất cả các điều kiện tiên quyết khác mà Ngân Hàng có thể yêu cầu hoặc đặt ra đã được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng hoặc đã được tuân thủ một cách hợp lệ theo cách khác.

3. KHOẢN VAY

3.1 Số Tiền Vay Được Chấp Thuận và thời hạn rút vốn và thời hạn trả nợ của (các) Khoản Vay sẽ được Ngân Hàng thông báo cho Bên Vay.

3.2 Mục đích của (các) Khoản Vay được quy định trong Đơn Đề Nghị Vay và Bên Vay đồng ý và cam kết sử dụng tất cả các khoản tiền của (các) Khoản Vay do Ngân Hàng cấp vào hoặc cho mục đích đó.

3.3 Phương thức cho vay: (các) Khoản Vay được cho vay theo phương thức cho vay từng lần.

4. GIẢI NGÂN

4.1 Việc giải ngân chỉ được thực hiện sau tất cả các điều kiện tiên quyết được quy định trong Điều 2 được đáp ứng hoặc miễn trừ theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng. (Các) Khoản Vay sẽ được giải ngân bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Bên Vay hoặc của người thụ hưởng do Bên Vay chỉ định phù hợp với quy định pháp luật

4.2 Bằng việc Ngân Hàng giải ngân Khoản Vay vào tài khoản vay của Bên Vay, Bên Vay được xem là đã đồng ý và chấp nhận với Số Tiền Vay Được Chấp Thuận và các Điều Khoản và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân.

5. BẢN KÊ TÀI KHOẢN VÀ THANH TOÁN

5.1 (Các) Khoản Vay sẽ được thanh toán theo phương thức được quy định trong Hợp Đồng Vay. Bên Vay sẽ xem xét Hợp Đồng Vay mà Hợp Đồng Vay này sẽ là cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc Bên Vay trừ khi Ngân Hàng nhận được thông báo bằng văn bản của Bên Vay về bất kỳ sự không nhất quán nào đối với Hợp Đồng Vay trong vòng 7 ngày sau khi ký và chuyển giao Hợp Đồng Vay. Quyết định được đưa ra bởi Ngân Hàng về những sự không nhất quán được Bên Vay thông báo hợp lệ sẽ là chung thẩm, cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc Bên Vay cho tất cả các mục đích bất kể là gì.

5.2 Bên Vay sẽ xem xét Bản Kê Tài Khoản mà Bản Kê Tài Khoản này sẽ là cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc đối với Bên Vay trừ khi Ngân Hàng nhận được thông báo bằng văn bản của Bên Vay về bất kỳ sự không nhất quán nào đối với Bản Kê Tài Khoản trong vòng 7 ngày sau khi cấp và chuyển giao cho Bên Vay. Quyết định được đưa ra bởi Ngân Hàng về những sự không nhất quán được Bên Vay thông báo hợp lệ sẽ là chung thẩm, cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc Bên Vay cho tất cả các mục đích bất kể là gì.

5.3 Trong trường hợp Bên Vay không nhận được Bản Kê Tài Khoản trên cơ sở định kỳ như được Ngân Hàng quy định, Bên Vay có trách nhiệm thông báo cho Ngân Hàng về việc không nhận được như vậy, nếu không Bản Kê Tài Khoản sẽ được xem như đã được Bên Vay nhận trên cơ sở định kỳ.

5.4 Ngày đến hạn thanh toán sẽ do Ngân Hàng quyết định và sẽ được thông báo đến Bên Vay. Ngân Hàng có quyền điều chỉnh ngày đến hạn và sẽ thông báo cho Bên Vay ngay khi có thể.

5.5 Tiền thanh toán bao gồm tiền vay gốc, tiền lãi, tất cả các phí và chi phí (nếu có) của (các) Khoản Vay như được Ngân Hàng thông báo. Bên Vay sẽ trả khoản thanh toán lần đầu trong ngày đến hạn sau khi Khoản Vay đã được giải ngân cho Bên Vay. Thứ tự thu hồi nợ gốc, lãi tiền vay, trả nợ quá hạn sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam.

5.6 Khoản Vay phải được thanh toán hằng tháng vào ngày đến hạn như được Ngân Hàng thông báo. Việc thanh toán phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng bất kỳ ngoại tệ nào theo thông báo của Ngân Hàng và theo các quy định hoặc pháp luật Việt Nam.

5.7 Trừ khi được quy định cụ thể khác đi trong Hợp Đồng Vay hoặc được Ngân Hàng đồng ý bằng văn bản, tất cả các khoản thanh toán nợ gốc, lãi, phí và chi phí (nếu có) của (các) Khoản Vay đến hạn và phải trả bởi Bên Vay sẽ được thực hiện từ nguồn quỹ có thể sử dụng ngay cho Ngân Hàng bằng cách ghi nợ Tài Khoản trong ngày đến hạn. Vì mục đích được quy định tại đoạn này, trước khi đến hạn thanh toán một (01) ngày, Bên Vay sẽ có nghĩa vụ duy trì, không muộ n hơn 16.30 của ngày đó, số dư trong Tài Khoản bằng đồng tiền thanh toán ít nhất bằng với các khoản nợ gốc, lãi, phí và chi phí (nếu có) của (các) Khoản Vay được Ngân Hàng thông báo đến hạn và phải trả vào ngày đến hạn đó. Bên Vay theo đây uỷ quyền cho Ngân Hàng thực hiện việc thanh toán như thể được Bên Vay thực hiện.

5.8 Trong trường hợp Bên Vay có ý định thanh toán trước một phần hoặc toàn bộ Khoản Vay trước ngày đến hạn, Bên Vay sẽ gửi cho Ngân Hàng thông báo bằng văn bản không huỷ ngang về ý định của Bên Vay thanh toán trước (các) Khoản Vay và phải trả phí thanh toán trước hạn và tất cả các chi phí khác theo hướng dẫn áp dụng của Ngân Hàng (nếu có).

5.9 Trong trường hợp thanh toán trước một phần, số tiền tối đa thanh toán trước một lần sẽ do Ngân Hàng quyết định, phụ thuộc vào thay đổi tại từng thời điểm.

5.10 Trong trường hợp Bên Vay không thể thực hiện bất kỳ việc thanh toán nào do bị chết, mất năng lực hành vi dân sự, không cư trú tại Việt Nam hoặc lí do khác, Ngân Hàng bảo lưu quyền chuyển nhượng các trách nhiệm thanh toán sao cho trách nhiệm thanh toán này sẽ được thực hiện bởi những người thừa kế theo pháp luật, người được uỷ quyền theo di chúc, người được uỷ thác của Bên Vay, hoặc bất kỳ người có quan hệ họ hàng, gia đình nào của Bên Vay, trong phạm vi không trái pháp luật áp dụng.

5.11 Đối với các (các) Khoản Vay được thanh toán bằng tiền lương chuyển vào tài khoản của Ngân Hàng; nếu Ngân Hàng không nhận được tiền từ tài khoản lương của Bên Vay do nghỉ việc, chuyển tài khoản nhận lương sang Ngân Hàng khác hoặc chuyển sang công ty mới mà không thông báo với Ngân Hàng, Ngân Hàng có quyền thu hồi toàn bộ số nợ còn lại trực tiếp từ Bên Vay ngay lập tức.

5.12 Tùy từng thời điểm, Ngân Hàng có thể cung cấp dịch vụ thanh toán Khoản Vay thông qua (các) đơn vị trung gian thanh toán mà Ngân Hàng có liên kết ('Bên Cung Cấp Dịch Vụ'), ví dụ: Payoo. Bên Vay, khi lựa chọn và sử dụng kênh thanh toán này, cam kết sẽ tuân thủ các quy định và hướng dẫn của Ngân Hàng và của Bên Cung Cấp Dịch Vụ. Khi Bên Vay thực hiện việc thanh toán cho Bên Cung Cấp Dịch Vụ, Bên Vay chấp thuận và đồng ý rằng việc thanh toán này sẽ được xem như là khoản thanh toán cho Khoản Vay và sẽ không được phép hủy bỏ hay hoàn lại.

6. LÃI & LÃI SUẤT

6.1 Lãi được cộng dồn theo ngày duy trì số dư thực tế và được tính trên cơ sở một năm có 365 ngày. Lãi sẽ được tính trên dư nợ thực tế cuối ngày của (các) Khoản Vay, từ ngày giải ngân cho đến ngày thanh toán thực tế (không bao gồm ngày thanh toán thực tế) theo công thức dưới đây:

$$\text{Tiền lãi} = \frac{\sum (\text{dư nợ thực tế của Khoản Vay} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất})}{365}$$

Trong đó:

- (i) Dư nợ thực tế của Khoản Vay: là số dư cuối ngày của dư nợ gốc trong hạn, dư nợ gốc quá hạn, dư lãi chậm trả thực tế mà Bên Vay còn phải trả cho Ngân Hàng;
- (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà dư nợ thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi;
- (iii) Lãi suất: được quy định trong Đơn Đề Nghị Vay liên quan đến Khoản Vay.

6.2 Lãi đối với (các) Khoản Vay được tính và phải trả đối với tiền thanh toán như được thỏa thuận trong Hợp Đồng Vay. Các Điều Khoản Và Điều Khoản Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ tiếp tục được áp dụng và duy trì hiệu lực cho đến ngày số tiền đến hạn theo (các) Khoản Vay được thanh toán đầy đủ cho dù trước cũng như sau khi có bất kỳ phán quyết nào về bất kỳ số dư nợ nào của (các) Khoản Vay.

6.3 Nếu số tiền phải thanh toán đến hạn theo Các Điều Khoản Và Điều Khoản Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này không được trả vào ngày đến hạn thanh toán số tiền đó, phí (nếu có) sẽ do Bên Vay trả, phụ thuộc vào số tiền đó như có thể được Ngân Hàng quyết định tại từng thời điểm. Ngoài ra, khoản nợ gốc quá hạn đó sẽ chịu lãi suất quá hạn (phải trả theo yêu cầu) cộng dồn từng ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán đến ngày thanh toán trên thực tế với lãi suất bằng 150% Lãi Suất áp dụng đối với (các) Khoản Vay đó (hoặc một mức lãi suất tối đa khác được phép bởi Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tại từng thời điểm). Lãi suất quá hạn áp dụng cho bất kỳ khoản lãi chưa được thanh toán (nếu có) sẽ được áp dụng và thông báo cho Bên Vay vào từng thời điểm trong phạm vi cho phép của pháp luật hiện hành. Các khoản thanh toán quá hạn, trừ trường hợp được Ngân Hàng đồng ý cơ cấu lại thời hạn trả nợ, sẽ được chuyển thành nợ quá hạn và sẽ được thông báo đến Bên Vay phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

6.4 Tất cả các khoản lãi và các khoản phạt mà các khoản phạt này vượt quá thời hạn vay được nêu ra trên Hợp Đồng Vay (bao gồm nhưng không giới hạn việc thanh toán trễ hạn/ lãi suất ngày lẻ/ phí phạt) sẽ được thanh toán như khoản trả thêm trước khi kết thúc khoản vay.

6.5 Ngân Hàng có quyền xác định hoặc điều chỉnh lãi suất và căn cứ tính lãi mà Bên Vay phải trả theo Các Điều Khoản Và Điều Khoản Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này và sẽ thông báo cho Bên Vay bằng bất kỳ cách thức nào quy định tại Điều 20.3.

7. PHÍ, CHI PHÍ, PHÍ TỒN, VÀ THUẾ

7.1 Bên Vay sẽ trả cho Ngân Hàng tất cả các phí và/hoặc chi phí đối với (các) Khoản Vay như được quy định trong Hợp Đồng Vay và/hoặc theo hướng dẫn áp dụng của Ngân Hàng.

7.2 Trong phạm vi không trái pháp luật áp dụng, Ngân Hàng có thể tại bất kỳ thời điểm nào, và bằng thông báo bằng văn bản cho Bên Vay, thay đổi số tiền bất kỳ phí hoặc chi phí nào Bên Vay phải trả như được quy định trong Hợp Đồng Vay và/hoặc theo hướng dẫn áp dụng của Ngân Hàng. (Các) thay đổi đó sẽ có hiệu lực kể từ ngày được quy định trong thông báo, mà trong hầu hết các trường hợp, sẽ không ít hơn 30 ngày kể từ ngày thông báo.

8. HOÀN TRẢ

8.1 Trong trường hợp Lãi Suất Trước Kỳ Thanh Toán Điều Theo Tháng được áp dụng, khoản tiền phải trả đầu tiên sẽ bao gồm khoản Thanh Toán Điều Theo Tháng thông thường và Lãi Suất Trước Kỳ Thanh Toán Điều Theo Tháng.

8.2. Tất cả các khoản thanh toán sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 5.7 của Các Điều Khoản và Điều Khoản Áp Dụng Cho Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân và vào ngày làm việc (là ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu và không bao gồm Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ tại Việt Nam hoặc những ngày mà Ngân Hàng không làm việc đã được Ngân Hàng Nhà Nước chấp thuận). Nếu khoản thanh toán đến hạn vào ngày không phải ngày làm việc thì ngày đến hạn của khoản thanh toán đó sẽ được thay bằng ngày làm việc tiếp theo.

9. VI PHẠM

9.1 Không ảnh hưởng đến bất kỳ điều khoản nào khác trong Hợp Đồng Vay và quyền của Ngân Hàng yêu cầu thanh toán ngay lập tức (các) Khoản Vay phải trả theo yêu cầu, Bên Vay sẽ phải thanh toán ngay lập tức, theo yêu cầu, (các) Khoản Vay và lãi tính trên (các) Khoản Vay còn nợ và chưa được thanh toán, và tất cả các phí và khoản tiền khác phải trả liên quan đến (các) Khoản Vay nếu bất kỳ sự kiện vi phạm nào sau đây diễn ra:

- (a) Bất kỳ khoản thanh toán gốc, lãi của (các) Khoản Vay, và/hoặc bất kỳ khoản tiền nào phải trả theo Hợp Đồng Vay và Các Điều Khoản Và Điều Khoản Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này không được trả khi đến hạn;
- (b) Bên Vay không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên Vay theo Hợp Đồng này hoặc bất kỳ các tài liệu bảo đảm nào.
- (c) Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khi đến hạn hoặc khi hết thời gian khắc phục vi phạm, theo bất kỳ thỏa thuận với bất cứ chủ nợ nào khác hoặc với Ngân Hàng;
- (d) Việc kiện tụng được tiến hành chống lại Bên Vay hoặc tài sản của Bên Vay hoặc người quản lý tài sản hoặc những người tương tự được chỉ định đối với tài sản của Bên Vay, hoặc vụ án hình sự được tiến hành chống lại Bên Vay, mà theo ý kiến của Ngân Hàng, có thể có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng của Bên Vay thực hiện các nghĩa vụ của mình Hợp Đồng Vay này;

- (e) Bên Vay vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm bất kỳ điều kiện và điều khoản nào trong Các Điều Khoản Và Điều Khoản Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này hoặc bất kỳ thỏa thuận hoặc bảo đảm (nếu có) nào cho (các) Khoản Vay;
- (f) Bên Vay trở nên mất khả năng thanh toán hoặc tham gia vào bất kỳ việc thu xếp hoặc dàn xếp vì lợi ích của chủ nợ của Bên Vay hoặc Bên vay có bất kỳ đơn nào được đệ trình hoặc thông báo được đưa ra để thông qua nghị quyết về việc thanh lý hoặc chỉ định người quản lý tài sản bởi tòa án hoặc Bên Vay thực hiện bất kỳ bước nào để nộp đơn đề nghị phá sản hoặc thực hiện thủ tục phá sản đối với Bên Vay;
- (i) Bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay hiện tại hoặc trong tương lai đối với hoặc về khoản tiền được vay hoặc được huy động (cho dù từ Ngân Hàng hoặc từ bất kỳ người nào khác) trở nên (hoặc trở nên có khả năng bị tuyên bố) đến hạn và phải trả trước ngày đến hạn đã được quy định cho khoản nợ đó hoặc bất kỳ khoản nợ nào như vậy không được thanh toán khi đến hạn, tùy từng trường hợp, trong khoảng thời gian ân hạn phù hợp;
- (j) Bên Vay chết hoặc trở nên mất năng lực hành vi dân sự;
- (k) Bất kỳ tuyên bố hoặc bảo đảm nào của Bên Vay được quy định trong Các Điều Khoản Và Điều Khoản Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này, Đơn Đề Nghị Vay, hoặc Hợp Đồng Vay liên quan đến (các) Khoản Vay, như được thay đổi tại từng thời điểm, không đúng hoặc trở nên không đúng;
- (l) Nếu việc kiểm soát tín dụng (nếu có) được Ngân Hàng thực hiện, tại từng thời điểm hoặc bất kỳ việc kiểm tra tín dụng tương tự nào khác đối với Bên Vay không đáp ứng yêu cầu của Ngân Hàng như Ngân Hàng có thể quyết định theo quyền xác định đơn phương của Ngân Hàng;
- (m) Nếu bất kỳ cơ quan chính quyền nào trưng thu, quốc hữu hóa, tịch biên hoặc trưng dụng dưới hình thức khác, hoặc niêm phong, hạn chế, hoặc phong tỏa, hoặc sử dụng cho mục đích công cộng hoặc cho mục đích quốc phòng hoặc an ninh quốc gia và cho các trường hợp đặc biệt tương tự khác, toàn bộ hoặc một phần quan trọng của tài sản hoặc các của cải khác của Bên Vay;
- (n) Nếu bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản Và Điều Khoản Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này hoặc Hợp Đồng Vay là, hoặc được Bên Vay viện dẫn là, hoặc bị bất kỳ cơ quan chính phủ nào hoặc bất kỳ tòa án nào tuyên bố là, vô giá trị, vô hiệu, bất hợp pháp hoặc mất hiệu lực toàn bộ hay một phần;
- (o) Nếu tòa án có thẩm quyền xét xử ban hành một bản án hoặc quyết định chống lại Bên Vay; hoặc cơ quan trọng tài có thẩm quyền xét xử ban hành một phán quyết chống lại Bên Vay; hoặc
- (p) Một sự kiện xảy ra hoặc tình huống phát sinh làm Ngân Hàng có cơ sở chính đáng để tin rằng Bên Vay không thể thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào.

9.2 Ngân Hàng bảo lưu quyền quyết định của riêng Ngân Hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở khả năng tài chính của Ngân Hàng và dựa trên kết quả việc đánh giá của Ngân Hàng về khả năng trả nợ của Bên Vay. Nếu Bên Vay không có khả năng trả nợ các phân kỳ trả nợ hàng tháng (cho dù nợ gốc và/hoặc lãi vay và/hoặc tất cả các phí (nếu có) theo lịch trả nợ đã được thỏa thuận trong Hợp Đồng Vay nhưng Ngân Hàng đánh giá Bên Vay có khả năng trả nợ trong các kỳ hạn thanh toán sau của lịch trả nợ đó, thì Ngân Hàng có quyền xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ gốc và/hoặc trả lãi vay và/hoặc tất cả các phí (nếu có). Nếu Bên Vay không có khả năng trả đầy đủ toàn bộ nợ gốc và/hoặc lãi vay và/hoặc tất cả các phí (nếu có) trong thời hạn đã được thỏa thuận trong Hợp Đồng Vay nhưng Ngân Hàng đánh giá là Bên Vay có khả năng trả nợ trong một khoảng thời gian xác định nhất định sau thời hạn trả nợ, thì Ngân Hàng có quyền xem xét gia hạn thời hạn trả nợ thêm một thời hạn phù hợp với nguồn vốn huy động để trả nợ của Bên Vay.

10. NGHĨA VỤ VAY CHUNG

10.1 Tất cả các Bên Vay cùng vay chung có trách nhiệm chung về tất cả các khoản tiền nợ Ngân Hàng theo (các) Khoản Vay.

10.2 Nếu (các) Khoản Vay là khoản vay chung có nhiều hơn một Bên Vay thì:

- (a) tất cả dẫn chiếu đến “Bên Vay” theo Các Điều Khoản Và Điều Khoản Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ được hiểu là mỗi và từng Bên Vay với tư cách cá nhân hoặc tất cả các Bên Vay với tư cách tập thể, như ngữ cảnh yêu cầu;
- (b) tất cả các cam kết, qui định, điều khoản, điều kiện hoặc các nghĩa vụ sẽ được xem như được thực hiện bởi và có hiệu lực ràng buộc tất cả các Bên Vay cùng vay chung trên cơ sở liên đới và cũng sẽ có hiệu lực ràng buộc và áp dụng với những người đại diện cá nhân tương ứng và các bên kế thừa quyền tương ứng của các Bên Vay đó.

- (c) tất cả các thông báo hoặc thông tin liên lạc do Ngân Hàng gửi hoặc chuyển cho bất kỳ một trong các Bên Vay được xem như được gửi hoặc chuyển cho tất cả các Bên Vay; và
- (d) tất cả các chỉ thị được đưa ra bởi bất kỳ một trong các Bên Vay sẽ được xem như được đưa ra bởi tất cả các Bên Vay; luôn luôn với điều kiện là nếu các chỉ thị được đưa ra mà Ngân Hàng xem là trái ngược nhau hoặc không rõ ràng, thì Ngân Hàng có quyền theo quyền xác định tuyệt đối của mình quyết định liệu có thực hiện theo các chỉ thị đó hay cần làm rõ từ các Bên Vay cùng vay chung.

11. TÀI SẢN BẢO ĐẢM (Áp dụng đối với Khoản Vay Cầm Cổ Tiêu Dùng Cá Nhân)

11.1 Bên Vay sẽ giao kết hợp đồng hoặc cung cấp tài sản bảo đảm mà Ngân Hàng có thể yêu cầu để bảo đảm cho (các) Khoản Vay. Bên Vay sẽ ký kết các tài liệu mà Ngân Hàng yêu cầu nhằm mục đích tạo tài sản bảo đảm cho toàn bộ hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên Vay, cũng như bất kỳ tài liệu bổ sung nào khác mà Ngân Hàng có thể yêu cầu tùy từng thời điểm.

11.2 Cho mục đích quy định tại Điều này:

- (a) “Tỷ Lệ An Toàn” có nghĩa là tỷ lệ (%) giữa dư nợ Khoản Vay tại thời điểm tính toán với giá thị trường của Tài Sản Bảo Đảm (do Ngân Hàng định kỳ tính toán và theo tỷ giá mà Ngân Hàng công bố tại quầy, nếu áp dụng) mà tại mức tỷ lệ này hoặc cao hơn, Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay biết về tình trạng Tài Sản Bảo Đảm;
- (b) “Tỷ Lệ Bổ Sung Tài Sản” có nghĩa là tỷ lệ (%) giữa dư nợ Khoản Vay tại thời điểm tính toán với giá thị trường của Tài Sản Bảo Đảm (do Ngân Hàng định kỳ tính toán và theo tỷ giá mà Ngân Hàng công bố tại quầy, nếu áp dụng) mà tại mức tỷ lệ này hoặc cao hơn, Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay và yêu cầu bổ sung Tài Sản Bảo Đảm đáp ứng các điều kiện của Ngân Hàng. Quá thời hạn này, Ngân Hàng có quyền xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Vay;
- (c) “Tỷ Lệ Xử Lý Tài Sản” có nghĩa là mức tỷ lệ (%) giữa dư nợ Khoản Vay tại thời điểm tính toán với giá thị trường của Tài Sản Bảo Đảm (do Ngân Hàng định kỳ tính toán và theo tỷ giá do Ngân Hàng công bố tại quầy, nếu áp dụng) mà tại mức tỷ lệ này hoặc cao hơn, Ngân Hàng sẽ, ngay lập tức xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi Khoản Vay và chỉ thông báo cho Bên Vay biết nếu pháp luật có quy định.

Các tỷ lệ tại Điều 11.2 này được quy định cụ thể như sau:

Mức	Tỷ Lệ An Toàn	Tỷ Lệ Bổ Sung Tài Sản	Tỷ Lệ Xử Lý Tài Sản
1	80%	86%	92%
2	85%	89.5%	94%
3	90%	93%	96%

Tỷ Lệ An Toàn sẽ do Ngân Hàng quy định tương ứng với loại Tài Sản Bảo Đảm và sẽ được thông báo với Bên Vay tại thời điểm phê duyệt Khoản Vay. Các tỷ lệ này có thể thay đổi tại từng thời điểm tùy thuộc vào thị trường tài chính. Bên Vay có thể liên lạc với chuyên viên quan hệ khách hàng của Ngân Hàng để tìm hiểu về các tỷ lệ này.

11.3 Trong trường hợp bất kỳ các tỷ lệ nào nói trên bị vượt quá so với mức quy định tại bất kỳ thời điểm nào, Ngân Hàng sẽ có toàn quyền thực hiện một trong những hành động sau đây sau khi đã thông báo cho Bên Vay một cách hợp lý:

- (a) yêu cầu Bên Vay ngay lập tức giảm nghĩa vụ của mình đối với Ngân Hàng theo phạm vi và cách thức do Ngân Hàng quyết định;
- (b) chấm dứt hoặc giảm Khoản Vay Cầm Cổ Tiêu Dùng Cá Nhân;
- (c) không cho phép Bên Vay được giải ngân thêm theo Khoản Vay Cầm Cổ Tiêu Dùng Cá Nhân;
- (d) yêu cầu Bên Vay bổ sung Tài Sản Bảo Đảm đáp ứng các điều kiện của Ngân Hàng;
- (e) xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo bất kỳ cách thức nào mà Ngân Hàng cho là phù hợp để thu hồi Khoản Vay Cầm Cổ Tiêu Dùng Cá Nhân
- (f) xử lý và cản trở tài sản của Bên Vay và/hoặc bên bảo đảm (nếu có áp dụng) theo quy định tại các tài liệu bảo đảm cho những nghĩa vụ của Bên Vay đối với Ngân Hàng; và/hoặc
- (g) chấp nhận các biện pháp khác theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng.

Bất kỳ bảo đảm bổ sung nào nêu trên sẽ tạo thành một phần và tiếp tục bảo đảm cho các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Vay, và sẽ không được rút bởi Bên Vay hoặc bên bảo đảm có liên quan mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Ngân Hàng

12. CÁC THÔNG TIN CÁ NHÂN CỦA BÊN VAY

12.1 Bên Vay sẽ nhanh chóng thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản bất kỳ thay đổi nào về văn phòng làm việc, địa chỉ nhà riêng và số điện thoại liên lạc và, như có thể được yêu cầu bởi Ngân Hàng, bất kỳ thông tin nào khác được cung cấp cho Ngân Hàng trước đó trong Đơn Đề Nghị Vay.

12.2 Nếu địa chỉ mới nhất của Bên Vay không được thông báo cho Ngân Hàng hoặc nơi ở của Bên Vay mà Ngân Hàng không được biết trong vòng 6 tháng, (các) Khoản Vay có thể bị chấm dứt theo quyền xác định tuyệt đối của Ngân Hàng và do đó (các) Khoản Vay bị phong tỏa theo đó tất cả số tiền nợ Ngân Hàng theo (các) Khoản Vay và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này cùng với tất cả các phí (nếu có) đối với (các) Khoản Vay và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ ngay lập tức trở nên đến hạn và phải thanh toán cho Ngân Hàng.

13. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM

13.1 Bên Vay cam đoan và bảo đảm rằng tất cả các thông tin, tuyên bố, cam đoan và bảo đảm được thực hiện hoặc đưa ra bởi Bên Vay hoặc như được chứng minh bằng bất kỳ tài liệu nào được gửi cho Ngân Hàng liên quan đến (các) Khoản Vay và tất cả các chi tiết được trình bày trong bất kỳ (các) Đơn Đề Nghị Vay liên quan đến (các) Khoản Vay là và sẽ tiếp tục đúng và chính xác về tất cả các khía cạnh và sẽ được tuân thủ tại mọi thời điểm.

13.2 Không có việc kiện tụng, phân xử trọng tài hoặc thủ tục hành chính nào đang diễn ra hoặc đang chờ giải quyết hoặc đe dọa chống lại Bên Vay hoặc các tài sản của Bên Vay, và không có yêu cầu trách nhiệm thuế nào đang diễn ra hoặc đang chờ giải quyết hoặc đe dọa chống lại Bên Vay hoặc các tài sản của Bên Vay.

13.3 Bên Vay xác nhận rằng Ngân Hàng có quyền dựa vào thông tin, tuyên bố, cam đoan và bảo đảm để cấp (các) Khoản Vay và rằng Bên Vay sẽ ngay lập tức theo yêu cầu cung cấp cho Ngân Hàng tất cả các tài liệu, báo cáo, thông tin và giải trình như Ngân Hàng có thể yêu cầu một cách hợp lý tại từng thời điểm liên quan đến mối quan hệ, tình hình hoặc tình trạng, cho dù là tình trạng tài chính hay tình trạng khác của Bên Vay mà có thể ảnh hưởng đến quyết định của Ngân Hàng cấp hoặc tiếp tục cấp (các) Khoản Vay cho Bên Vay.

13.4 Ngân Hàng đồng ý đề xuất cấp (các) Khoản Vay mà có thể là loại cho vay không được bảo đảm, bảo đảm một phần hoặc bảo đảm toàn bộ. Tuy nhiên, trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với yêu cầu đảm bảo vì bất kỳ lý do nào gây ra, Ngân Hàng bảo lưu quyền thay đổi các điều kiện về loại bảo đảm của (các) Khoản Vay. Ngoài ra, (các) Khoản Vay có thể bị chấm dứt theo quyền xác định tuyệt đối của Ngân Hàng và do đó (các) Khoản Vay bị phong tỏa theo đó tất cả các khoản tiền nợ Ngân Hàng theo (các) Khoản Vay và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này cùng với tất cả các phí (nếu có) đối với (các) Khoản Vay và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ ngay lập tức trở nên đến hạn và phải thanh toán cho Ngân Hàng.

13.5 Trong trường hợp Bên Vay trở nên bị thất nghiệp sau khi (các) Khoản Vay đã được giải ngân, Ngân Hàng bảo lưu quyền yêu cầu bất kỳ đảm bảo nào từ phía Bên Vay để đảm bảo việc thanh toán có thể được thực hiện theo kế hoạch hàng tháng đã có hiệu lực ràng buộc trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này.

14. TIẾT LỘ THÔNG TIN

Bên Vay đồng ý không huỷ ngang và vô điều kiện để Ngân Hàng và bất kỳ nhân viên nào của Ngân Hàng tiết lộ bất kỳ thông tin khách hàng nào liên quan đến Bên Vay hoặc bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến Bên Vay như Ngân Hàng xem là phù hợp cho bất kỳ người nào mà việc tiết lộ cho người đó là được phép hoặc phải thực hiện bởi bất kỳ quy định pháp lý hoặc luật nào hoặc cho bất kỳ người nào khác cho dù đặt ra vì bất kỳ mục đích nào, và Bên Vay theo đây đồng ý rằng Ngân Hàng và bất kỳ nhân viên nào của Ngân Hàng có thể tiết lộ thông tin được quy định trên đây trong phạm vi tối đa được bất kỳ quy định pháp lý hoặc pháp luật nào cho phép.

Không ảnh hưởng đến các quy định trên đây, Bên Vay đồng ý việc tiết lộ như vậy cho bất kỳ cơ quan quản lý tín dụng nào hoặc bất kỳ tổ chức hoặc tập đoàn nào được lập ra với mục đích thu thập và cung cấp thông tin liên quan đến tình hình tín dụng cá nhân, và việc tiết lộ do cơ quan quản lý tín dụng hoặc tổ chức hoặc tập đoàn khác đó cho bất kỳ thành viên nào của mình, vì mục đích đánh giá khả năng tín dụng của Bên Vay hoặc vì bất kỳ mục đích khác. Quyền được trao cho Ngân Hàng theo điều khoản này sẽ bổ sung cho, và sẽ không bị cản trở hoặc bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào bởi bất kỳ thỏa thuận nào khác, cho dù rõ ràng hoặc ngụ ý, giữa Bên Vay và Ngân Hàng liên quan đến bất kỳ thông tin được đề cập đến trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này, và bất kỳ thỏa thuận nào như vậy cũng không bị cản trở hoặc ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào bởi bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này. Việc đồng ý và cung cấp này sẽ có hiệu lực sau khi

chấm dứt bất kỳ hoặc toàn bộ các khoản vay của Bên Vay tại Ngân Hàng, và/hoặc chấm dứt bất kỳ quan hệ nào giữa Bên Vay và Ngân Hàng vì bất kì lí do nào.

15. CHẤM DỨT

15.1 Bên Vay có thể chấm dứt (các) Khoản Vay bằng cách:

- (a) đưa ra thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng về việc chấm dứt đó; và
- (b) thanh toán tất cả các khoản tiền nợ theo (các) Khoản Vay và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này cùng với tất cả phí (nếu có).

15.2 Cho dù có bất kỳ quy định nào mâu thuẫn trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này, Ngân Hàng có thể, tại bất kỳ thời điểm nào, theo quyền xác định tuyệt đối của mình, hủy bỏ (các) Khoản Vay và chấm dứt Hợp Đồng Vay mà không cần đưa ra bất kỳ lí do gì cho việc hủy bỏ và chấm dứt đó, và không cần thông báo trước cho Bên Vay, trong phạm vi không trái pháp luật áp dụng. Tất cả các khoản tiền nợ theo (các) Khoản Vay và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này cùng với tất cả phí (nếu có) của (các) Khoản Vay và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ ngay lập tức trở nên đến hạn và phải trả theo yêu cầu.

16. MIỄN TRÁCH NHIỆM

16.1 Trong phạm vi không trái pháp luật áp dụng, Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kì tổn thất hoặc thiệt hại nào mà Bên Vay hoặc bất kỳ (những) người khác có thể phải chịu hoặc gánh chịu do sự trì hoãn hoặc từ chối của Ngân Hàng cấp hoặc tiếp tục cấp toàn bộ hoặc một phần (các) Khoản Vay cho Bên Vay và sẽ không có nghĩa vụ phải đưa ra bất kì lí do gì cho việc trì hoãn hoặc từ chối đó.

16.2 Không ảnh hưởng tới các quy định ở trên đây, và trong phạm vi không trái pháp luật áp dụng, Ngân Hàng sẽ không, trong bất kỳ trường hợp nào, chịu trách nhiệm hoặc có trách nhiệm đối với Bên Vay về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà Bên Vay có thể phải chịu liên quan đến bất kỳ việc thay đổi số tiền vay, tạm ngừng hoặc chấm dứt (các) Khoản Vay, thay đổi đối với bất kỳ Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này hoặc bất kỳ việc thực hiện nào khác các quyền của Ngân Hàng theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này, pháp luật hoặc nguyên tắc công lý.

17. BẢN KÊ NỢ

Một bản kê hoặc giấy chứng nhận được ký bởi nhân viên của Ngân Hàng về các khoản tiền và/hoặc trách nhiệm tài chính tại một thời điểm mà Bên Vay đang nợ và chưa thanh toán theo Khoản Vay Tín Dụng và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ, nếu không có sai sót rõ ràng nào, là mang tính quyết định, cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc Bên Vay cho tất cả các mục đích.

18. QUYỀN BÙ TRỪ

Bên cạnh bất kỳ biện pháp khắc phục, quyền đối với tài sản, quyền bù trừ nghĩa vụ hoặc các quyền khác mà Ngân Hàng có thể có theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này, theo luật hoặc nguyên tắc công lý, Ngân Hàng sẽ được quyền, tại bất kỳ thời điểm nào và không cần thông báo cho Bên Vay, kết hợp hoặc hợp nhất tất cả hoặc bất kỳ (các) tài khoản nào của Bên Vay tại Ngân Hàng cho dù được nắm giữ riêng rẽ hay cùng với bất kỳ (những) người nào khác hoặc bù trừ số dư có của (các) tài khoản đó (cho dù đã đến hạn hay chưa) để hoặc nhằm thanh toán cho bất kỳ hoặc tất cả những khoản nợ chưa trả và các trách nhiệm tài chính khác đến hạn của Bên Vay theo (các) Khoản Vay và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này.

19. CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY KHẤU TRỪ TIỀN LƯƠNG DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP³

Trong trường hợp Bên Vay vay khoản vay theo Hợp Đồng này do việc tham gia vào và đạt được những lợi ích từ Chương Trình Cho Vay Khấu Trừ Tiền Lương Dành Cho Người Lao Động Trong Doanh Nghiệp của Ngân Hàng và việc trả nợ khoản vay theo Hợp Đồng này được thực hiện theo chương trình khấu trừ lương được quy định trong Chương Trình Cho Vay Khấu Trừ Tiền Lương Dành Cho Người Lao Động Trong Doanh Nghiệp của Ngân Hàng, Bên Vay cam đoan và bảo đảm rằng Bên Vay đã thực hiện việc uỷ quyền hợp lệ cho chủ sử dụng lao động của Bên Vay để chủ sử dụng lao động của Bên Vay tiến hành khấu trừ lương theo quy định tại Chương Trình Cho Vay Khấu Trừ Tiền Lương Dành Cho Người Lao Động Trong Doanh Nghiệp của Ngân Hàng. Trong trường hợp việc việc trả nợ khoản vay theo Hợp Đồng này được thực hiện theo chương trình trả lương vào tài khoản được quy định trong Chương Trình Cho Vay Khấu Trừ Tiền Lương Dành Cho Người Lao Động Trong Doanh Nghiệp của Ngân Hàng, Bên Vay đồng ý rằng lương tháng và tất cả các khoản thu nhập khác của Bên Vay sẽ được chủ sử dụng lao động của Bên Vay trả trực tiếp vào tài khoản vay của Bên Vay được mở tại Ngân Hàng.

- a) Việc sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế các điều khoản và điều kiện của Chương Trình Cho Vay Khấu Trừ Tiền Lương Dành Cho Người Lao Động Trong Doanh Nghiệp bởi Ngân Hàng trong từng thời điểm sẽ xem như được dẫn chiếu từ điều khoản này và là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- b) Ngân hàng có quyền và Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng thông báo với người sử dụng lao động của nhân viên về thanh toán của nhân viên đó và đề nghị công ty sẽ hỗ trợ cho việc thanh toán nợ đúng hạn.
- c) Ngân Hàng cung cấp lãi suất đặc biệt dành cho khách hàng có tài khoản chuyển lương hoặc khấu trừ lương qua Standard Chartered. Trong trường hợp bên vay không còn tài khoản chuyển lương hoặc khấu trừ lương với Standard Chartered, Ngân Hàng sẽ có quyền thu phí hàng tháng với khách hàng không còn tham gia chương đặc biệt này. Phí thu hàng tháng được nêu trong Hợp Đồng Vay.

³Chỉ áp dụng đối với bên vay tham gia Chương Trình Cho Vay Khấu Trừ Tiền Lương Dành Cho Người Lao Động Trong Doanh Nghiệp của Ngân Hàng.

20. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN KHÁC

Việc thay đổi tên Ngân Hàng vì bất kỳ lý do gì, trong mọi trường hợp, sẽ không dẫn đến việc chấm dứt Hợp Đồng và Bên Vay phải tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp Đồng này.

20.1 Bất kỳ tài liệu nào được cung cấp bởi Bên vay cho Ngân Hàng để xem xét cho vay sẽ không được trả lại cho Bên Vay, trừ trường hợp pháp luật có quy định hoặc theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng.

20.2 Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng bảo lưu quyền định giá lại hoặc rút lại khoản vay của Bên Vay trong trường hợp Bên Vay xin thôi việc/chấm dứt làm việc với chủ sử dụng lao động của Bên Vay.

20.3 Nếu mục đích sử dụng khoản vay trên thực tế khác với mục đích đã được các bên thỏa thuận, Ngân Hàng bảo lưu quyền thu hồi khoản vay và yêu cầu tất cả các khoản tiền phải trả theo Hợp Đồng này ngay lập tức đến hạn và phải được thanh toán và Bên Vay sẽ phải bồi thường cho Ngân Hàng hoàn toàn và đầy đủ đối với các khiếu nại và yêu cầu liên quan đến kiện tụng và các thủ tục pháp lý, tổn thất và chi phí bao gồm phí luật sư và các nghĩa vụ khác dù ngẫu nhiên hay cố ý mà có thể xảy ra với hoặc phải gánh chịu bởi Ngân Hàng.

20.4 Bên Vay đồng ý bị ràng buộc bởi và tuân thủ Các Điều Khoản Tài Khoản Chung của Ngân Hàng và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Điều chỉnh Các Dịch Vụ Ngân Hàng Khác của Ngân Hàng mà Ngân Hàng đưa ra tại từng thời điểm. Bên Vay thừa nhận rằng các điều khoản và điều kiện đó có thể được Ngân Hàng sửa đổi tại từng thời điểm và Bên Vay có thể tiếp cận để tham khảo bản mới nhất của các điều khoản và điều kiện đó tại bất kỳ chi nhánh nào của Ngân Hàng.

20.5 Trong trường hợp có sự không nhất quán giữa Các Điều Khoản Tài Khoản Chung của Ngân Hàng và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Điều chỉnh Các Dịch Vụ Ngân Hàng Khác nếu áp dụng mà Ngân Hàng đưa ra tại từng thời điểm và các điều khoản và điều kiện trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này, thì Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này (có thể được sửa đổi, điều chỉnh và bổ sung tại từng thời điểm) sẽ được áp dụng.

21. SỬA ĐỔI

Việc sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế Các Điều Khoản và Điều Kiện Áp Dụng Cho Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân bởi Ngân Hàng trong từng thời điểm sẽ xem như được dẫn chiếu từ điều khoản này và là một phần không tách rời của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân.

21.1 Trong phạm vi không trái pháp luật áp dụng, Ngân Hàng có thể vào bất kỳ thời điểm nào, theo quyền quyết định tuyệt đối của Ngân Hàng và bằng thông báo (cho dù dưới hình thức văn bản hay hình thức khác) cho Bên Vay, sửa đổi một hoặc nhiều điều khoản và điều kiện của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này cũng như sửa đổi/bổ sung các chi tiết của khoản vay trong Hợp Đồng Vay tại Ngân Hàng bao gồm nhưng không giới hạn ở Số Tiền Vay Được Chấp Thuận, lãi suất, kỳ hạn vay, khoản thanh toán hàng tháng, ngày đến hạn thanh toán, ngày trả nợ đầu tiên, ngày trả nợ cuối cùng, vv...(Các) sửa đổi như vậy sẽ có hiệu lực từ ngày được quy định trong thông báo, mà trong hầu hết các trường hợp, sẽ không ít hơn 30 ngày kể từ ngày thông báo.

21.2 Nếu Bên Vay không đồng ý với các sửa đổi đó, Bên Vay phải chấm dứt (các) Khoản Vay bằng thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng trước ngày có hiệu lực nêu trên và tất cả các khoản tiền nợ và phí (nếu có) của Bên Vay và các tiện ích bất kỳ (nếu có) theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ phải ngay lập tức được trả đầy đủ cho Ngân Hàng. Việc Bên Vay tiếp tục sử dụng (các) Khoản Vay được xem là Bên Vay đã đồng ý với và chấp nhận các sửa đổi như vậy.

21.3 Ngân Hàng có thể thông báo cho Bên Vay về bất kỳ sửa đổi nào của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này bằng:

- (a) công bố các sửa đổi đó trong các Bản Kê Tài Khoản sẽ được gửi cho Bên Vay (nếu có);
- (b) công bố các sửa đổi đó tại các chi nhánh của Ngân Hàng hoặc các máy rút tiền tự động;
- (c) thông báo các sửa đổi đó trên trang web của Ngân Hàng;
- (d) thư điện tử hoặc thư;
- (e) bảng phí;
- (f) công bố các sửa đổi đó trên báo chí; hoặc
- (g) các phương tiện thông tin khác mà Ngân Hàng có thể quyết định theo quyền xác định tuyệt đối của mình.

22. TRANH CHẤP/KIỆN TỤNG, THÔNG BÁO VÀ TIẾP NHẬN TÀI LIỆU TÓ TỤNG

22.1 Bất kỳ tranh chấp nào giữa Ngân Hàng và Bên Vay liên quan đến khoản vay Tiêu dùng Cá nhân này sẽ được giải quyết tại Tòa Án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội.

22.2 Bất kỳ thông báo, tài liệu của tòa án, hoặc các giấy gọi khác của toà để bắt đầu bất kỳ hành động hoặc trình tự pháp lý nào, yêu cầu và các thư từ liên lạc khác có thể được thực hiện bởi Ngân Hàng hoặc bất kỳ người hoặc tổ chức hành động với tư cách là đại lý hoặc luật sư của Ngân Hàng bằng cách cung cấp các tài liệu đó trực tiếp cho Bên Vay hoặc bằng cách chuyển giao hoặc gửi thư thông thường tới địa chỉ của Bên Vay được đăng ký với Ngân Hàng hoặc mới nhất mà Ngân Hàng được biết. Các thông báo, tài liệu của tòa án, giấy gọi của toà, yêu cầu và các thư từ liên lạc khác như vậy sẽ được xem như được chuyển giao hoặc cung cấp hợp lệ cho Bên Vay vào ngày chuyển giao hoặc cung cấp hoặc nếu được gửi bằng đường bưu điện, vào ngày làm việc tiếp theo sau ngày gửi thư, bất kể các giấy tờ đó có thể bị bưu điện trả lại do không thể gửi đi.

23. KHÔNG TỪ BỎ QUYỀN

Việc Ngân Hàng không hoặc trì hoãn thực hiện hoặc thực thi bất kỳ quyền nào theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ không gây tổn hại, ảnh hưởng, suy giảm hoặc giới hạn bất kỳ quyền và quyền hạn nào của Ngân Hàng theo (các) Khoản Vay và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này, theo luật hoặc nguyên tắc công lý, và việc miễn trừ cho bất kỳ vi phạm nào theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ không có tác dụng như việc miễn trừ cho bất kỳ một vi phạm nào sau đó.

24. HIỆU LỰC RIÊNG RẼ

Nếu một hoặc nhiều quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này được xem như vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có khả năng thực thi trên bất kỳ khía cạnh nào, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thực thi của các quy định còn lại của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ không, bằng bất kỳ cách thức nào, bị gây tổn hại, ảnh hưởng hoặc suy giảm.

25. LUẬT ĐIỀU CHỈNH

Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này được điều chỉnh bởi và được giải thích phù hợp với pháp luật Việt Nam và Bên Vay sẽ đệ trình bất kỳ tranh chấp nào (nếu có) tới toà có thẩm quyền của Việt Nam xét xử trên cơ sở thẩm quyền không độc quyền.

26. CHUYỂN GIAO VÀ CHUYỂN NHƯỢNG

26.1 Ngân Hàng có thể chuyển giao bất kỳ hoặc toàn bộ các quyền của Ngân Hàng theo đây mà không cần đồng ý của Bên Vay. Bên Vay không thể chuyển giao bất kỳ quyền nào của Bên Vay theo đây mà không có đồng ý trước bằng văn bản của Ngân Hàng.

26.2 Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này sẽ có hiệu lực ràng buộc và bảo đảm cho lợi ích của Ngân Hàng và Bên Vay và các bên kế thừa hoặc bên nhận chuyển giao của Ngân Hàng và sẽ tiếp tục có hiệu lực ràng buộc Bên Vay, bất chấp:

- (a) bất kỳ thay đổi nào về tên gọi hoặc tổ chức của Ngân Hàng; hoặc
- (b) bất kỳ việc sáp nhập hoặc hợp nhất của Ngân Hàng vào hoặc với bất kỳ tổ chức nào khác; trong trường hợp sáp nhập hoặc hợp nhất, tổ chức đó sẽ được thay thế cho Ngân Hàng liên quan đến Các Điều Khoản Và Điều

Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này vẫn tiếp tục hiệu lực và giá trị đầy đủ giữa Bên Vay và tổ chức đó.

26.3 Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có thể chuyển giao hoặc chuyển nhượng, phụ thuộc vào việc hoàn thành bất kỳ yêu cầu pháp lý và quản lý nào áp dụng, bất kỳ hoặc toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân này và bất kỳ thoả thuận nào khác tại từng thời điểm được ký bởi Bên Vay với, hoặc vì quyền lợi của, các chi nhánh của Ngân Hàng tại Việt Nam (“các tài liệu Standard Chartered”) cho bất kỳ tổ chức tín dụng nào được phép thực hiện hoạt động ngân hàng ở Việt Nam, kể cả bất kỳ tổ chức liên kết nào của Ngân Hàng (mỗi “bên nhận chuyển nhượng”), sau đó bên nhận chuyển nhượng sẽ nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng đã chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho bên nhận chuyển nhượng. Bên Vay xác nhận rằng, khi bất kỳ chuyển giao hoặc chuyển nhượng nào như vậy có hiệu lực, tất cả các quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng và bất kỳ tài khoản nào được chuyển giao hoặc chuyển nhượng như vậy sẽ trở thành quyền và nghĩa vụ của bên nhận chuyển nhượng, và rằng bất kỳ quyền nào của Ngân Hàng được chuyển giao như vậy có thể được thực thi bởi bên nhận chuyển nhượng đối với Bên Vay, như thể bên nhận chuyển nhượng là một bên của, hoặc bên có quyền đối với, bất kỳ các tài liệu Standard Chartered có liên quan thay vì Ngân Hàng. Bên Vay đồng ý thêm rằng Bên Vay sẽ ký kết và chuyển giao bất kỳ tài liệu bổ sung nào và hợp tác với Ngân Hàng và bất kỳ bên nhận chuyển nhượng nào để thực hiện việc nộp đơn hoặc đăng ký hoặc sửa đổi cần thiết nào cho bất kỳ các tài liệu Standard Chartered nào có liên quan, liên quan đến hoặc nếu Ngân Hàng hoặc bên nhận chuyển nhượng thông báo cho Bên Vay là cần thiết hoặc thích đáng do kết quả của việc chuyển giao và chuyển nhượng đó, và rằng kể từ ngày chuyển nhượng, Bên Vay sẽ không có yêu cầu nào thêm chống lại Ngân Hàng và các tổ chức liên kết của Ngân Hàng về bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ các tài liệu Standard Chartered.

27. NGÔN NGỮ

Các Điều Khoản Và Điều Kiện Khoản Vay Tiêu Dùng Cá Nhân được lập thành tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự khác biệt hoặc không nhất quán giữa hai ngôn ngữ thì bản tiếng Việt sẽ được dùng làm căn cứ để giải quyết.